TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2019/QĐST-HNGĐ	*Lâm Bình, ngày 19 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: chị Nông Thị T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: anh Triệu Việt B (Triệu Văn B), sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 28, 212, 213, Điều 143, 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: chị Nông Thị T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: anh Triệu Việt B (Triệu Văn B), sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Triệu Việt B (Triệu Văn B) và chị Nông Thị T thỏa thuận thống nhất giao cháu Triệu Trung K, sinh ngày 20/7/2005 cho anh Triệu

Việt B (Triệu Văn B) trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Triệu Quang Th, sinh ngày 17/10/2013 cho chị Nông Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, hiện cháu K và cháu Th đang ở cùng anh B. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Chị T, anh B được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nông Thị T và anh Triệu Việt B (Triệu Văn B) xác định tài sản chung tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Chị Nông Thị T và anh Triệu Việt B (Triệu Văn B) xác định nợ chung không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nông Thị T nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nông Thị T đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0006162 ngày 22/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, hoàn trả cho chị Nông Thị T số tiền chênh lệch còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang,
- VKSND huyện Lâm Bình;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã T (để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Bích Ngọc